

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 29-6-2021  
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

2. Ông Nguyễn Việt Tú

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Phú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thật – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Lan H- sinh năm: 2001 (Có mặt)

*- Bị đơn:* Anh Hoàng Mạnh Q- sinh năm 1997

Đều có địa chỉ: khu 13 (nay là khu xóm C 2), xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ  
(Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2020 và bản tự khai ngày 03/3/2021 cùng các tài liệu có trong hồ sơ, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị Lan H trình bày: Chị và anh Hoàng Mạnh Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn

ngày 07/3/2019 tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh Q tại khu xóm C 2, xã S. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, nên thường xuyên cãi nhau, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại khu xóm C 3, xã S, sinh sống từ tháng 10/2020, vợ sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau kể từ đó đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh Q không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống.

Anh Q trình bày: Anh xác định về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị H trình bày là đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng chị H xin ly hôn anh không nhất trí mà anh chỉ nhất trí nếu chị H cho anh được quyền nuôi con.

- Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có một con chung là Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 08/5/2020 (hiện nay đang ở với chị H và ông bà ngoại).

Nếu ly hôn chị H, anh Q đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản; Về công sức: Hai bên đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### ***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê:***

- Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Hoàng Mạnh Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện trong hồ sơ phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 vĐiều 238, khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Hoàng Thị Lan H được ly hôn anh Hoàng Mạnh Q.

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 08/5/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Lan H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử, nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị Lan H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê giải quyết việc ly hôn với bị đơn anh Hoàng Mạnh Q, có hộ khẩu thường trú tại khu xóm C 2, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Mạnh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Mạnh Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Lan H và anh Hoàng Mạnh Q đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, khu dân cư, đại diện hội phụ nữ nơi vợ chồng chị H, anh Q sinh sống cho biết: “ Trong quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng chị H và anh Q có xảy ra mâu thuẫn, hiện tại chị H đưa con chung của vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ ở khu xóm C 3, xã S sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ đâu chúng tôi không rõ. Nếu anh chị xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật”.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị H vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Q, căn cứ vào thực trạng chung sống của vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn, thì thấy giữa chị H và anh Q đã sống ly thân từ lâu, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, chị H xin ly hôn anh Q cần chấp nhận. Anh Q không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình làm việc tại Tòa án, anh đã xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, việc anh không đồng ý ly hôn là để bắt buộc chị H cho anh nuôi con. Điều này đã chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh không nhất trí ly hôn của là vì mục đích để buộc chị H cho anh nuôi con chứ không phải còn yêu thương và muốn đoàn tụ với chị H. Do vậy chị H đề nghị ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3].Về con chung: chị H, anh Q có 01 con chung là Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 08/5/2020, hiện nay đang ở với chị H và ông bà ngoại. Qua xác minh thực tế tại địa phương cho thấy: Hiện nay con chung của vợ chồng còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, từ khi vợ chồng sống ly thân con chung đều do chị H nuôi dưỡng, theo quy định của pháp luật cần phải giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Xét thấy việc tự mình nuôi được con mà không cần phải cấp dưỡng nên chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận.

Anh Q xin nuôi con nhưng hiện tại con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi hơn nữa anh Q lại thường xuyên đi làm xa, không đảm bảo cho việc trực tiếp chăm sóc con chung nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh Q.

[4].Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Trong quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về án phí: Chị Hoàng Thị Lan H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Lan H được ly hôn anh Hoàng Mạnh Q.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 08/5/2020, kể từ tháng 6/2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Mạnh Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Anh Hoàng Mạnh Q được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Lan H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003861 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Hoàng Thị Lan H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã S,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Thảo**